

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030**  
**trên địa bàn Thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Dân số năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của toàn xã hội nhằm giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số; tăng tỷ lệ sinh đẻ đạt và duy trì mức sinh thay thế; duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, Sở, ban ngành, đoàn thể để huy động sự tham gia và cam kết đối với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng; nâng cao chất lượng dân số; duy trì vững chắc mức sinh thay thế; phân bố dân số hợp lý; thích ứng với già hóa dân số; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin, ban hành các văn bản chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, giám sát về chương trình dân số và phát triển.

b) Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, góp phần tăng tỷ lệ sinh đẻ đạt và duy trì mức sinh thay thế.

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai, góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con.

c) Mục tiêu 3: Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 90% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% các cơ sở giáo dục trong thành phố tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% các cơ quan truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới.

- 95% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

d) Mục tiêu 4: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; trong đó 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu rõ nội dung trên.

- 95% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp các thông tin

về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; trong đó 90% cha mẹ được hiểu rõ.

- 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh. trong đó 90% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được hiểu rõ.

- 80% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và 95% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh.

đ) Mục tiêu 5: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- 100% các cơ sở giáo dục trong thành phố tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 90% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức và hiểu; có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình...

- 80% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

e) Mục tiêu 6: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức, hiểu và áp dụng về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, có kiến thức về chế độ dinh dưỡng và chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- 95% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ.

## **II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Thời gian và phạm vi thực hiện**

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn Thành phố Đồng Nai từ năm 2026 đến năm 2030.

## 2. Đối tượng

a) Các nhóm đối tượng truyền thông vận động: Cấp ủy Đảng và chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở; những người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng khu/ấp, các chức sắc tôn giáo; trí thức, văn nghệ sỹ,...); cán bộ truyền thông, phóng viên báo chí, cán bộ y tế dân số cung cấp dịch vụ,...

b) Các nhóm đối tượng chuyển đổi hành vi: Vị thành niên, thanh niên (10-25 tuổi); nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi); người cao tuổi (60 tuổi trở lên); nhóm dân số đặc thù (người lao động làm việc trong nhà máy, công ty, người làm việc theo thời vụ, dân tộc thiểu số,...).

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp

- Định kỳ cung cấp thông tin, kết quả hoạt động về công tác dân số và phát triển của địa phương; đánh giá những thuận lợi khó khăn bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

- Kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân số và phát triển; tổ chức hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, tổng kết quá trình công tác; thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động về công tác này.

- Sản xuất tài liệu truyền thông (phóng sự, video, clip, tờ rơi, áp phích, sách lật,...) cập nhật thông tin về dân số và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đăng tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

### 2. Huy động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển

- Triển khai Kế hoạch này vào năm 2026 và tổng kết vào năm 2030.

- Hằng năm ký kết các chương trình phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, đưa nội dung truyền thông dân số và phát triển vào kế hoạch, chương trình công tác; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, biên soạn tài liệu truyền thông; triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng do các tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng ấp/khu phố, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian... đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn làng, ấp văn hóa, gia đình văn hóa.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, hưởng ứng kỷ niệm các Ngày Thalassemia Thế giới 8/5, Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Tránh thai thế giới 26/9, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10, Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10, Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam 26/12 và các

sự kiện truyền thông khác,... nhằm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ chính sách dân số và phát triển.

**3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Sản xuất, nhân bản các tài liệu và sản phẩm truyền thông (Tờ rơi, sách mỏng, pa nô, bản tin nội bộ, chuyên đề, phóng sự, các đoạn phim ngắn, video clip,...) phù hợp theo từng nhóm đối tượng về nội dung, hình ảnh, ngôn ngữ.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, hiệu quả cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông các cấp.

- Huy động cộng đồng tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh,... về các nội dung mới của công tác dân số.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển trên các báo điện tử, mạng xã hội, làm mới hình thức tuyên truyền bằng các phóng sự ảnh, hoặc bằng video, âm thanh để độc giả dễ dàng tiếp cận vấn đề hơn ngoài văn bản và hình ảnh truyền thông.

**4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các sự kiện truyền thông; tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin**

- Cung cấp thông tin, phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng thời lượng phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,... về dân số và phát triển.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông khác; luôn đổi mới hình thức nội dung truyền thông để phù hợp các nhóm đối tượng vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, các cán bộ dân số để học tập, nắm bắt tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển tại các địa phương.

**5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân**

- Hằng năm tổ chức hoạt động, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số.

- Tổ chức tốt các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng sâu, vùng xa, mức sinh chưa ổn định và những vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn ấp/khu phố văn hóa, gia đình văn hóa;

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế ấp/khu phố khi đến thăm hộ gia đình;
- Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế ấp/khu phố là những người trực tiếp truyền thông tại hộ gia đình.
- Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý; tổ chức hội thao quần chúng nhằm thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia; chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.
- Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số đến cấp xã/phường; có chính sách ưu đãi đối với cán bộ làm công tác này.

**6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm nam giới, gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên**

- Triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên/thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, trường dạy nghề, các khu dân cư, khu công nghiệp, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.
- Hằng năm tổ chức tập huấn nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.
- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí phù hợp với vị thành niên/thanh niên.

**7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển**

- Tổ chức tập huấn, nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, gián tiếp... nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và huy động sự ủng hộ của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đối với xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển.
- Tổ chức các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành có sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân quan tâm; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân trong thành phố; tạo điều kiện thuận lợi để các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.
- Tìm kiếm và xây dựng nội dung hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

## **8. Tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ban ngành đoàn thể các cấp**

- Cung cấp thông tin cập nhật về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông đại chúng, cán bộ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo, các chuyến đi thực tế ở địa phương.

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyên tải thông tin cho cán bộ thực hiện.

- Tham gia tập huấn về nghiệp vụ truyền thông do trung ương tổ chức và tập huấn cho đội ngũ cán bộ truyền thông các cấp và các sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương.

- Tổ chức tập huấn kiến thức về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát về mất cân bằng giới tính khi sinh cho đội ngũ cán bộ giáo viên, THCS, THPT để tích hợp vào các môn học chính khóa và hoạt động ngoại khóa.

## **9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch**

- Tổ chức định kỳ và đột xuất các chuyến đi kiểm tra, giám sát với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể liên quan;

- Xây dựng và cung cấp biểu mẫu báo cáo, phiếu giám sát cho địa phương.

## **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, cụ thể:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối hằng năm.

2. Tăng cường lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

3. Nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Giao Sở Y tế**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện và hướng dẫn triển khai các nội dung của Kế hoạch.

b) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Truyền thông. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế.

c) Tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch Truyền thông vào cuối năm 2030.

## **2. Giao Sở Tài chính**

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của các cơ quan, đơn vị về dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm theo đúng quy định, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố hằng năm, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

## **3. Giao Sở Tư pháp**

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục Luật Dân số và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số.

## **4. Giao Sở Nội vụ**

Lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào chương trình có liên quan về bình đẳng giới, đề cao giá trị, vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; trách nhiệm của nam giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

## **5. Giao Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp Sở Y tế trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào công tác truyền thông dân số; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực công nghệ và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động truyền thông.

## **6. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu có liên quan đến công tác dân số và phát triển trong việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con góp phần xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc; khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi và sớm sinh con, phụ nữ sinh con thứ hai trước 35 tuổi, không kết hôn cận huyết thống.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực xuất bản nhằm phát hiện và xử lý vi phạm đối với việc in ấn, xuất bản các tài liệu có nội dung trái với chính sách dân số.

## **7. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp Sở Y tế lồng ghép nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới trong chương trình giáo dục ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp.

## **8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai**

Chủ động tăng thời lượng phát sóng, đa dạng hóa về nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên mục.

## 9. Trường Chính trị thành phố

Cập nhật, bổ sung các nội dung theo Luật Dân số số 113/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính trị, hành chính các cấp.

## 10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các cấp hội, đơn vị trực thuộc, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách và công tác dân số trong tình hình mới; Triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện các nội dung truyền thông công tác dân số.

## 11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đúc kết kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện; báo cáo việc triển khai thực hiện kế hoạch; bố trí ngân sách tổ chức thực hiện hằng năm đối với các hoạt động; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền giúp người dân hiểu và thực hiện tốt chính sách dân số; đẩy mạnh công tác truyền thông xã hội hóa, phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách dân số.

Trên đây là Kế hoạch Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai; đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Kết quả đạt được gửi Sở Y tế tổng hợp (trước ngày 01 tháng 12 hằng năm) báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc chủ động đề xuất phương án giải quyết gửi Sở Y tế tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP.UBND thành phố;
- Lưu VT, KGVX (Tài).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**